

Số: **597** /KH-BVĐKT

Hoà Bình, ngày **30** tháng **6** năm 2021

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành bác sĩ đa khoa thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Nội, Ngoại, Sản, Nhi

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Thực hiện Công văn số 999/SYT-QLHN ngày 28/4/2021 của Sở Y tế Hoà Bình về việc xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp CCHN khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-BVĐKT ngày 22/6/2021 về việc ban hành khung nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề bác sĩ chuyên khoa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Nội, Ngoại, Sản, Nhi đối với Bác sĩ y đa khoa như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích

Trang bị các kiến thức chuyên môn cơ bản cho bác sĩ đa khoa đi thực hành lâm sàng cấp Chứng chỉ hành nghề Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Trang bị kiến thức về kỹ năng giao tiếp, ứng xử giữa cán bộ y tế với đồng nghiệp; cán bộ y tế với người bệnh và người nhà người bệnh.

- Hướng dẫn cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa.

2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành là 18 tháng.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. Đối tượng áp dụng.

Bác sĩ y khoa đang công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và bác sĩ y khoa bên ngoài đăng ký thực hành tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Không áp dụng đối với bác sĩ (răng hàm mặt, y học cổ truyền, y học dự phòng, bác sĩ chuyên khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế), y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên.

III. Nguyên tắc thực hành:

- Nội dung thực hành của bác sĩ y khoa (người có văn bằng bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa hoặc cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định của Thông tư số 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đào tạo bổ sung đối với người có văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp để được công nhận là bác sĩ) phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sĩ đa khoa và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của bác sĩ đa khoa quy định tại Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành (là bác sĩ y khoa) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành là 18 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 6 tháng.

- Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

IV. Nội dung thực hành

Bác sĩ y đa khoa muốn cấp Chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi thì đăng ký thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

1. Thời gian và địa điểm thực hành đối với bác sĩ đa khoa thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

1.1. Đối với bác sĩ y đa khoa thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa: Thực hành tại các chuyên khoa lâm sàng hệ nội gồm:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	03 tháng	
2	Hồi sức tích cực	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	03 tháng	
3	Nội	Khoa Nội tổng hợp	04 tháng	
		Khoa Nội tim mạch	03 tháng	
		Khoa Nội tiết	03 tháng	
		Khoa Nội Thần kinh, cơ xương khớp	02 tháng	
	Tổng cộng		18 tháng	

1.2. Đối với bác sĩ y đa thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa: Thực hành các khoa lâm sàng hệ Ngoại gồm:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	06 tháng	
		Khoa Chấn thương chỉnh hình	04 tháng	
		Khoa Ngoại Tiết niệu & Nam học	04 tháng	
		Khoa Ngoại Thần kinh – Ung bướu	04 tháng	
	Tổng cộng		18 tháng	

1.3. Đối với bác sĩ y đa thực hành cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Nhi khoa	Khoa Nhi	18 tháng	

1.4. Đối với bác sĩ y đa thực hành cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	18 tháng	

2. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận:

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 60 người
- Số lượng người hướng dẫn: 56.
- Danh sách người hướng dẫn: *Chi tiết kèm theo Phụ lục 1.*

3. Chương trình đào tạo

- Thực hành theo khung chương trình đào tạo đã được Bệnh viện phê duyệt ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-BVĐKT ngày 22/6/2021 về việc ban hành khung nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp Chứng chỉ hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh Nội, ngoại, sản, nhi.

4. Cán bộ hướng dẫn thực hành tại các khoa lâm sàng:

Bệnh viện thực hiện phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP. Danh sách Bác sĩ các khoa lâm sàng đủ điều kiện hướng dẫn thực hành: Có danh sách bác sĩ kèm theo (*Phụ lục 1*)

5. Theo dõi quản lý, đánh giá quá trình thực hành và xác nhận quá trình thực hành.

5.1. Đối với cán bộ trực tiếp hướng dẫn

Khi kết thúc phần thực hành theo từng nội dung, cán bộ trực tiếp hướng dẫn sẽ đánh giá, nhận xét quá trình thực hành theo từng nội dung đã hướng dẫn, mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 (*có mẫu phiếu nhận xét đính kèm Phụ lục 2*)

5.2. Đối với lãnh đạo đơn vị

Sau khi căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, lãnh đạo đơn vị cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 02, Phụ lục 1 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP (*có mẫu phiếu xác nhận đính kèm Phụ lục 3*)

6. Chi phí hướng dẫn thực hành

- Đối với bác sĩ công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh: Không thu lệ phí thực hành.
- Đối với bác sĩ ngoài đơn vị: Thu lệ phí thực hành 1.000.000đ/tháng x số tháng thực hành.

7. Quy trình thực hiện:

7.1 Đối với người thực hành không công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình

- Bước 1: Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” theo Mẫu số 01, Phụ lục V, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP và bản sao có

công chứng văn bằng bác sĩ và các giấy tờ liên quan tại phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- Bước 2: Sau khi nhận Đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học tiếp nhận học viên, liên hệ với khoa thực hành phân công người hướng dẫn thực hành.

- Bước 3: Phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học chuyển hồ sơ sang phòng Tổ chức cán bộ để lên lịch thực hành, ký hợp đồng và quyết định phân công hướng dẫn thực hành.

- Bước 4: Phòng Tổ chức cán bộ soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu số 02, Phụ lục V, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu số 03, Phụ lục V, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt.

- Bước 5: Hướng dẫn thực hành tại các khoa.

Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 10, Thông tư số 21/2020/TT-BYT.

Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 11, Thông tư số 21/2020/TT-BYT. Nhận xét về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành.

- Bước 6: Nhận xét kết quả thực hành.

Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học và người hướng dẫn thực hành.

Người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu (*Phụ lục 2*) ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành và nộp về phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học.

- Bước 7: Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành.

Chuyển phiếu đánh giá nhận xét cho phòng Tổ chức cán bộ soạn “Giấy xác nhận quá trình thực hành” theo Mẫu (*Phụ lục 3*) trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.

7.2 Đối với người thực hành là cán bộ làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình:

- Bước 1: Phòng Tổ chức cán bộ tiếp nhận cán bộ mới tuyển dụng, hướng dẫn cán bộ mới nộp hồ sơ thực hành gồm: Đơn, văn bằng bác sĩ.

- Bước 2: Phòng Tổ chức cán bộ trình Giám đốc và soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu số 02, Phụ lục V, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP và ký kết hợp đồng với người thực hành. Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu số 03, Phụ lục V, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP.

- Bước 3: Tổ chức cho cán bộ mới thực hành tại các khoa theo lịch hướng dẫn.

Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 10, Thông tư số 21/2020/TT-BYT.

Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 11, Thông tư số 21/2020/TT-BYT. Nhận xét về kết quả thực hành theo mẫu (**Phụ lục 2**) ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành.

- Bước 4: Nhận xét kết quả thực hành.

Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng Tổ chức cán bộ và người hướng dẫn thực hành.

Người hướng dẫn thực hành nhận xét đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu (**Phụ lục 2**) ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành nộp về phòng Tổ chức cán bộ.

- Bước 5: Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, phòng Tổ chức cán bộ căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu (**Phụ lục 3**) trình Giám đốc và cấp cho người thực hành.

8. Tổ chức thực hiện:

8.1 Phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển và Nghiên cứu khoa học:

- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành.
- Trực tiếp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành không phải là nhân viên của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

8.2 Phòng Tổ chức cán bộ:

- Phối hợp với phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành.
- Trực tiếp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành là nhân viên của Bệnh viện.
- Hàng năm báo cáo Sở Y tế về hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị.
- Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

8.3 Các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành các chỉ tiêu trong quá trình thực hành.
- Phối hợp với các khoa phòng, liên quan quản lý và giám sát người thực hành tại khoa.

9. Thông tin thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề

Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi đối với Bác sĩ Y khoa và nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho bác sĩ chuyên khoa trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện <http://hoabinhhospital.org.vn>.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Các khoa, phòng liên quan;
- Lưu: VT, CĐT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Như Hiền



PHỤ LỤC I
DANH SÁCH BÁC SĨ CÁC KHOA LÂM SÀNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Kế hoạch số: **597** /KH-BVĐKT ngày **30/ 6** /2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức vụ/Khoa	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chuyên khoa phụ trách hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	Tạ Huy Kiên	BSCCKII Hồi sức cấp cứu	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	000948/HB -CCHN	21/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội và Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	
2	Chu Xuân Khánh	BSCCKI Hồi sức cấp cứu	Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	001232/HB -CCHN	07/8/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội và Hồi sức cấp cứu		
3	Hoàng Công Tỉnh	Tiến sĩ	Trưởng khoa Hồi sức tích cực - chống độc	0001136/H B-CCHN	19/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội và Hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực	
4	Bùi Văn Thụ	BSCCKI Hồi sức cấp cứu	Phó trưởng khoa Hồi sức tích cực - chống độc	0001942/H B-CCHN	29/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và hồi sức cấp cứu		
5	Phạm Thị Dung	BSCCKII. Nội tiêu hóa	Trưởng khoa Nội tổng hợp	0001710/H B-CCHN	14/5/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa		
6	Nguyễn Thị San	BSCCKI Nội khoa	Phó trưởng khoa Nội tổng hợp	0001243/H B-CCHN	15/9/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Nội tổng hợp	

7	Nguyễn Thị Thanh Hào	BSCKI Nội khoa	Phó trưởng khoa Nội tổng hợp	000241/HB -CCHN	05/02/2013	Khám bệnh, chữa chuyên khoa nội	
8	Hoàng Thị Loan	BSCKI Nội chung	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	000963/HB -CCHN	17/11/2016	Khám bệnh, chữa chuyên khoa nội	
9	Bùi Thị Tư	BSCKI Nội	Nhân viên	002282/HB -CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	
10	Lê Duy Hùng	BSCKI Nội chung	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	002523/HB -CCHN	04/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	
11	Nguyễn Thị Bình	BSDK	Nhân viên Khoa Nội tổng hợp	000501/HB -CCHN	23/5/2013	Khám bệnh, chữa chuyên khoa nội	
12	Trần Hoàng Dương	BSCKII Hội sức cấp cứu	Trưởng khoa Nội tim mạch	000243/HB -CCHN	05/02/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Hồi sức cấp cứu	
13	Bùi Minh Châu	BSCKI Nội tim mạch	Phó trưởng khoa Nội tim mạch	001009/HB -CCHN	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và Hồi sức cấp cứu	
14	Lê Thị Thùy Linh	Thạc sĩ tim mạch	Nhân viên khoa Nội tim mạch	002284/HB -CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Nội tim mạch
15	Đỗ Ngọc Bích	Thạc sĩ tim mạch	Nhân viên khoa Nội tim mạch	002311/HB -CCHN	13/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	
16	Đinh Gia Phúc	BSDK	Nhân viên khoa Nội tim mạch	002570/HB -CCHN	26/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	

17	Đào Xuân Lương	BSCKI Thần kinh	Trưởng khoa Nội thần kinh, cơ xương khớp	0000871/H B-CCHN	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa		
18	Lê Hùng Dũng	BSCKI Thần kinh	Phó trưởng khoa Nội thần kinh, cơ xương khớp	0000811/H B-CCHN	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Nội thần kinh- Cơ, xương, khớp	
19	Nguyễn Thị Oanh	BSDK	Nhân viên khoa Nội thần kinh, cơ xương khớp	000502/HB -CCHN	23/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội		
20	Phạm Cao Sơn	BSDK	Nhân viên khoa Nội thần kinh, cơ xương khớp	002240/HB -CCHN	16/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội		
21	Trần Văn Ninh	BSDK	Trưởng khoa Nội tiết	0000592/H B-CCHN	31/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội tiết, đại tháo đường và các rối loạn chuyển hóa		
22	Bùi Thị Lan Phương	BSCKI Hội sức cấp cứu	Phó trưởng khoa Nội tiết	0000872/H B-CCHN	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Nội và hội sức cấp cứu		
23	Nguyễn Đức Bàng	BSCKI Nội khoa	Nhân viên khoa Nội tiết	000589/HB -CCHN	16/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Nội tiết	
24	Ngô Xuân Kỳ	BSCKI Nội khoa	Nhân viên khoa Nội tiết	000587/HB -CCHN	16/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa		
25	Vũ Đức Lợi	BSDK	Nhân viên khoa Nội tiết	002624/HB -CCHN	16/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội tiết		
26	Hà Phương Nhã	BSDK	Nhân viên khoa Nội tiết	002588/HB -CCHN	15/3/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội tiết		

27	Nguyễn Hoàng Diệu	Tiến sĩ	Giám đốc	000255/HB -CCHN	05/02/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
28	Nguyễn Thanh Sơn	BSCCKI Ngoại - Tiết niệu	Trưởng khoa Ngoại tổng hợp	001003/HB -CCHN	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	
29	Bùi Nam Phương	BSCCKI Ngoại khoa	Nhân viên khoa Ngoại tổng hợp	0002174/H B-CCHN	08/10/2015	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại tổng hợp
30	Nguyễn Hoàng Hà	Ths Ngoại khoa	Nhân viên khoa Ngoại tổng hợp	002227/HB -CCHN	13/6/2017	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	
31	Đặng Trần Thanh Liêm	BSCCKII Ngoại chung	Trưởng khoa Ngoại tiết niệu & Nam học	000210/HB -CCHN	27/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Ngoại tiết niệu - Nam học
32	Trần Huy Bình	BSCCKI Ngoại khoa	Nhân viên khoa Ngoại tiết niệu & Nam học	001004/HB -CCHN	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	
33	Nguyễn Lâm Tuấn	BSCCKI Ngoại khoa	Nhân viên khoa Ngoại tiết niệu & Nam học	002306/HB -CCHN	13/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	
34	Trương Như Hiền	Tiến sĩ Ngoại khoa	Phó giám đốc	000489/HB -CCHN	23/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại, phẫu thuật (thần kinh, tạo hình, ung bướu)	Ngoại thần kinh - Ung bướu
35	Nguyễn Đạt Hiếu	BSCCKII Ngoại thần kinh và sọ não	Phó trưởng khoa Ngoại TK-UB	0002100/H B-CCHN	21/9/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
36	Nguyễn Thanh Tuấn	BSCCKII Ung thư	Phó trưởng khoa Ngoại TK-UB	001008/HB -CCHN	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ung bướu và y học hạt nhân	

37	Hoàng Trọng Bằng	BSCCKII Ung thư	Nhân viên khoa Ngoại TK-UB	000500/HB -CCHN	23/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu		
38	Vũ Thị Diệu Hằng	BSCCKI Ngoại Thần kinh và sọ não	Nhân viên khoa Ngoại TK-UB	002377/HB -CCHN	21/9/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa		
39	Nguyễn Thanh Hoa	Ths Ung thư	Nhân viên khoa Ngoại TK-UB	002467/HB -CCHN	25/01/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu		
40	Bùi Minh Thanh	Ths Ung thư	Nhân viên khoa Ngoại TK-UB	0001212/H B-CCHN	08/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ung bướu		
41	Bùi Văn Dương	BSCCKI Ngoại khoa	Nhân viên khoa Ngoại TK-UB	0001133/H B-CCHN	19/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa		
42	Nguyễn Văn Diệp	BSDK	Nhân viên khoa Ngoại TK-UB	002510/HB -CCHN	05/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa		
43	Bùi Hoàng Bột	BSCCKII Ngoại - Chấn thương chỉnh hình	Trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình	000601/HB -CCHN	28/6/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, chấn thương chỉnh hình	Chấn thương chỉnh hình	
44	Đinh Thế Hải	BSCCKII Chấn thương chỉnh hình	Phó trưởng khoa Chấn thương chỉnh hình	000490/HB -CCHN	23/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Chấn thương chỉnh hình	
45	Bùi Văn Tuấn	BSDK	Nhân viên khoa Chấn thương chỉnh hình	002524/HB -CCHN	04/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa		

46	Trần Thị Vân	BSCCKII Sản phụ khoa	Trưởng khoa Phụ Sản	000492/HB -CCHN	23/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa		
47	Đinh Thị Chiên	BSCCKI Sản phụ khoa	Phó trưởng khoa Phụ sản	000067/HB -CCHN	17/4/2012	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa		
48	Cao Văn Giang	BSCCKI Sản phụ khoa	Phó trưởng khoa Phụ sản	000491/HB -CCHN	23/5/2013	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa		
49	Nguyễn Bích Diệp	BSCCKI Sản phụ khoa	Nhân viên khoa Phụ sản	002305/HB -CCHN	13/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Phụ sản	
50	Phạm Duy Linh	BSCCKI Sản phụ khoa	Nhân viên khoa Phụ sản	0002181/H B-CCHN	30/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa		
51	Nguyễn Thanh Hiếu	BSCCKI Sản phụ khoa	Nhân viên khoa Phụ sản	002511/HB -CCHN	05/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa		
52	Đặng Thành Chung	BSCCKI Nhi	Trưởng khoa Nhi	0001477/H B-CCHN	02/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi		
53	Ninh Duy Kiên	BSCCKI Nhi	Phó trưởng khoa Nhi	000221/HB -CCHN	27/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi		
54	Quách Thị Lơ	BSCCKI Nhi	Phó trưởng khoa Nhi	000596/HB -CCHN	28/6/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Nhi	
55	Nguyễn Thị Kiều Oanh	BSDK	Nhân viên khoa Nhi	002363/HB -CCHN	16/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa		
56	Đặng Vũ Minh Huyền	BSDK	Nhân viên khoa Nhi	002513/HB -CCHN	05/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa		



PHỤ LỤC II
MẪU PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 597/KH-BVĐKT ngày 30/6/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình)

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PNXTH

Hòa Bình, ngày tháng năm 2021

PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:
- Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/ Thẻ căn cước
- Thời gian thực hành: *(Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)*
- Chuyên khoa đăng ký thực hành:
- Địa điểm thực hành *(ghi tên khoa thực hành)*:

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành chuyên khoa:
- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký ghi rõ họ, tên)



PHỤ LỤC III
MẪU GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 597 /KH-BVĐKT ngày 30 /6/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình)

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXNTH

Hòa Bình, ngày tháng năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình xác nhận:

Ông/bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ cư trú:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ tạm trú:

Giấy chứng minh nhân dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:.....

Ngày cấp Nơi cấp:

Văn bằng chuyên môn:

Năm tốt nghiệp:

đã thực hành tại do

hướng dẫn và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành:.....

2. Năng lực chuyên môn:.....

3. Đạo đức nghề nghiệp:

GIÁM ĐỐC

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)